TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 144/2019/HS-ST
Ngày: 30/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Viết Đức
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoàng Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2019/QĐXXST-HS ngày 17/9/2019 đối với các bị cáo:

1/. Họ và tên: Trần Quốc T. Sinh ngày 04 tháng 05 năm 1993 tại An Giang. Nơi cư trú: Ấp C, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông:Trần Quốc V (đã chết)và bà: Trần Thị H (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Thanh T, con: Lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/4/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/. Họ và tên: Vũ Thanh T1. Sinh ngày 12 tháng 05 năm 1991 tại Kiên Giang. Hộ khẩu thường trú: đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Ngọc T và bà: Văn Thị Đ (đã chết); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 09/7/2009 Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội cướp tài sản theo bản án số 110/HSST; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/4/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:
1/ Bà Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1971 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện H, Tp.HCM
2/ Ông La Văn T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 169 ấp Đ, xã T, huyện H, TP. Hồ Chí Minh
3/ Tạ Thanh T, sinh năm 1993 (vắng mặt)
HKTT: xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau
Địa chỉ: ấp 3, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 09/4/2019 Công an xã X tuần tra phát hiện Vũ Thanh T1 chở Trần Quốc T có biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính thì T1 rồ ga bỏ chạy, Công an xã truy đuổi mời T1, T về công an xã làm việc.

Tại công an xã, T1 và T khai nhận, do không có tiền tiêu xài nên cả hai rủ nhau đi tìm tài sản để trộm bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Vào khoảng 16 giờ ngày 08/4/2019 T1 điều khiển xe gắn máy hiệu Wave mang biển số 37Z1-1072 chở T đi tìm tài sản để trộm, khi đến trước nhà số 21/1F ấp M, xã T, huyện H cả hai phát hiện có 01 xe gắn máy hiệu Lead, màu nâu mang biển số 59Y1-086.04 nên T1 dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới, T vào dùng đoản bẻ khóa lấy cắp chiếc xe trên. Sau khi trộm được cả hai chạy ra khu vực bến xe An Sương rồi T1 điện thoại cho Trần Hữu T nhờ bán giùm với số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó cả hai chia nhau tiêu xài.

Kết quả định giá tài sản số 74/2019 ngày 17/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản của Tố tụng hình sự huyện Hóc Môn kết luận: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Lead, mang biển số 59Y1-086.04 với số tiền 11.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, T1 và T còn khai nhận thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện H, huyện C, Quận A, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ ngày 27/3/2019 T1 điều khiển xe gắn máy hiệu Wave mang biển số 37Z1-1072 chở Toàn đến hẻm 169, tổ 62, ấp Đ, xã T, huyện H lấy trộm xe gắn máy hiệu Airblade, biển số 66P1-257.93 của anh La Văn T, cả hai đem bán cho Nguyễn Văn V với số tiền 2.500.000 đồng, cả hai chia nhau tiêu xài.

Kết luận định giá tài sản số 146/2019 ngày 29/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Hóc Môn kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Airblade biển số 66P1-257.93, số tiền 10.000.000 đồng.

Anh La Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 16 giờ ngày 08/4/2019, T1 điều khiển xe gắn máy hiệu Wave mang biển số 37Z-1072 đến trước nhà số 4/2/1N tổ 3, ấp 3, xã X, huyện H, cả hai thấy chiếc xe gắn máy hiệu Wave alpha, màu trắng mang biển số 63B2-388.94 cảu anh Tạ Anh T, không có người trông coi, không có khóa cổ xe, nên T1 dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới, T đi lại gần xe, dùng đoản bẻ khóa, đề máy cả hai tẩu thoát. Sau đó cả hai đem bán cho Nguyễn Văn V với giá 3.000.000 đồng, cả hai chia nhau tiêu xài.

Kết luận định giá tài sản số 145/2019 ngày 29/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Hóc Môn kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha biển số 63B-388.94, số tiền 9.000.000 đồng.

Anh Tạ Thanh T yêu cầu bồi thường số tiền 9.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 6 giờ, ngày 10/03/2019, T1 và T lấy trộm 01 chiếc xe gắn máy hiệu Wave S, biển số 75L2-2454 tại trước cửa hàng Vinmart khu phố 2, phường T, quận A. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn có công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận A phối hợp điều tra, tiếp nhận vật chứng thụ lý vụ án theo thẩm quyền.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 17 giờ 30 ngày 02/04/2019 T1 điều khiển xe gắn máy chở Toàn đến trước nhà không số, đường 171, ấp 5, xã B, huyện C lấy trộm xe gắn máy hiệu Airblade mang biển số 17B5-17654, màu đỏ - đen. Công an huyện C đã thụ lý điều tra.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe gắn máy hiệu Wave mang biển số 37Z1-1072, có số khung: RLHJC4301AY009565, số máy: JC43E-081364. Là vật chứng của vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận A đang thụ lý.

- 01 cây cảo tự động

- 01 cây dao tự tạo bằng kim loại dài khoảng 50cm

- 05 khúc đoản bằng thép đã mài dẹp một đầu

- 01 cây kiềm

- 01 ná thun

- 02 chìa khóa phòng khách sạn V

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi.

Tại bản Cáo trạng số 120/CT-VKS-HS ngày 02/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố các bị cáo Trần Quốc T và Vũ Thanh T1 về tội "Trộm cắp tài sản' theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 12 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thanh T1 từ 18 đến 24 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Wave mang biển số 37Z1-1072, có số khung: RLHJC4301AY009565, số máy: JC43E-081364. Là vật chứng của vụán do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận A đang thụ lý.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây cảo tự động

- 01 cây dao tự tạo bằng kim loại dài khoảng 50cm

- 05 khúc đoản bằng thép đã mài dẹp một đầu

- 01 cây kiềm

- 01 ná thun

- 02 chìa khóa phòng khách sạn Vg

Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi.

Về dân sự: Buộc bị cáo Trần Quốc T và Vũ Thanh T1 liên đới bồi thường cho người bị hại theo yêu cầu.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo T1 đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành những công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, Trần Quốc T, Vũ Thanh T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận nhằm mục đích có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên các bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà số 21/1F ấp M, xã T, huyện H để chiếm đoạt xe máy hiệu Lead, màu nâu, biển số 59Y1-086.04của chị Phạm Thị Thúy H. Ngoài ra bị cáo T và bị cáo T1 còn thừa nhận đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện H, C, quận A, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ ngày 27/3/2019 T1 điều khiển xe gắn máy hiệu Wave mang biển số 37Z1-1072 chở Toàn đến hẻm 169, tổ 62, ấp Đ, xã T, huyện H lấy trộm xe gắn máy hiệu Airblade, biển số 66P1-257.93 của anh La Văn T.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 16 giờ ngày 08/4/2019, T1 điều khiển xe gắn máy hiệu Wave mang biển số 37Z-1072 đến trước nhà số 4/2/1N tổ 3, ấp 3, xã X, huyện H, cả hai thấy chiếc xe gắn máy hiệu Wave alpha, màu trắng mang

biển số 63B2-388.94 của anh Tạ Anh T, T1 dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới, T đi lại gần xe, dùng đoản bẻ khóa, đề máy cả hai tẩu thoát.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 6 giờ, ngày 10/03/2019, T1 và T lấy trộm 01 chiếc xe gắn máy hiệu Wave S, biển số 75L2-2454 tại trước cửa hàng Vinmart, khu phố 2, phường T, quận A. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn có công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận A phối hợp điều tra, tiếp nhận vật chứng thụ lý vụán theo thẩm quyền.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 17 giờ 30 ngày 02/04/2019 T1 điều khiển xe gắn máy chở Toàn đến trước nhà không số, đường 171, ấp 5, xã B, huyện C lấy trộm xe gắn máy hiệu Airblade mang biển số 17B5-17654, màu đỏ - đen. Công an huyện C đã thụ lý điều tra.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe máy hiệu Lead, màu nâu, biển số 59Y1-086.04 vào ngày 08/4/2019, kết luận định giá 11.000.000 đồng; 01 xe gắn máy hiệu Airblade, biển số 66P1-257.93 vào ngày 27/3/2019, kết luận định giá 10.000.000 đồng; 01 xe gắn máy hiệu Wave alpha, màu trắng mang biển số 63B2-388.94ngày 27/3/2019, kết luận định giá 9.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội 'Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: trong vụ án này, mặc dù bị cáo T, T1 cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc công việc cụ thể nên vụ án này chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T1 là người cảnh giới, bị cáo T trực tiếp thực hiện chiếm đoạt xe.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Bản thân các bị cáo nhận thức rất rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cho bản thân, muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội,chỉ trong thời gian ngắn mà các bị cáo đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Hóc Môn, C, Quận A, chứng tỏ hành vi của bị cáo rất ngoan cố và táo bạo. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Đối với bị cáo Trần Quốc T: Trong vụ án này bị cáo là người trực tiếp thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Vũ Thanh T1: Về nhân thân: Ngày 09/7/2009 Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội cướp tài sản theo bản án số 110/HSST, đã xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ nhưđã nêu để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập, sống lang thang, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy:

- 01 cây cảo tự động

- 01 cây dao tự tạo bằng kim loại dài khoảng 50cm

- 05 khúc đoản bằng thép đã mài dẹp một đầu

- 01 cây kiềm

- 01 ná thun

- 02 chìa khóa phòng khách sạn V.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc bán xe khi trộm được. Do đó, Hôi đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Wave mang biển số 37Z1-1072, có số khung: RLHJC4301AY009565, số máy: JC43E-081364. Các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội và cũng là vật chứng của vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận A đang thụ lý.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Lead, màu nâu, biển số 59Y1-086.04 Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định đã trả lại cho chị Phạm Thị Thúy H là chủ sở hữu.

Đối với xe gắn máy hiệu Airblade, biển số 66P1-257.93 và xe Wave alpha, màu trắng mang biển số 63B2-388.94 không thu hồi lại được.

[7] Về dân sự: Tại Cơ quan điều tra, anh La Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Anh Tạ Thanh T yêu cầu bồi thường số tiền 9.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường cho anh T 10.000.000 đồng, bồi thường cho anh T 9.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo T và bị cáo T1 liên đới bồi thường cho anh La Văn T và anh Tạ Thanh T.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn V thừa nhận có mua 02 xe gắn máy hiệu Airblade và Wave, Sau khi mua thì V đã bán cho một người đàn ông tên N (không rõ nhân thân lai lịch), khi mua thì V không nhớ biển số xe và không biết nguồn gốc, xuất xứ của xe, không biết 02 chiếc xe gắn máy đã mua do T1 và T lấy trộm của người khác nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Trần Hữu T, khi T1 nhờ bán chiếc xe gắn máy hiệu Lead, màu nâu, biển số 59Y1-086.04, T không biết nguồn gốc, xuất xứ của xe, không biết do T và T1 trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

[8]Về án phí HSST: bị cáo T và bị cáo T1 phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Về án phí DSST: Bị cáo T, bị cáo T1 phải chịu đối với số tiền bồi thường 10.000.000 đồng là 500.000 đồng. Đối với số tiền bồi thường 9.000.000 đồng 450.000 đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc T, Vũ Thanh T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thanh T1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2019.

2/. Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây cảo tự động; 01 cây dao tự tạo bằng kim loại dài khoảng 50cm; 05 khúc đoản bằng thép đã mài dẹp một đầu; 01 cây kiềm; 01 ná thun; 02 chìa khóa phòng khách sạn V.

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 191/LNK-CSĐT-HS ngày 05/7/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn).

3/. Áp dụng Điều 584, Điều 587 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo Trần Quốc T, Vũ Thanh T1 liên đới bồi thường cho anh La Văn T số tiền 10.000.000 đồng, bồi thường cho anh Tạ Thanh T số tiền 9.000.000 đồng. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4/. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Trần Quốc T, Vũ Thanh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí DSST: Bị cáo Trần Quốc T và bị cáo Vũ Thanh T1 chịu 950.000 đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5/. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND Tp.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Phụng